



Chứng khoán SHS

Chúc mừng Năm mới

Happy New Year



www.shs.com.vn

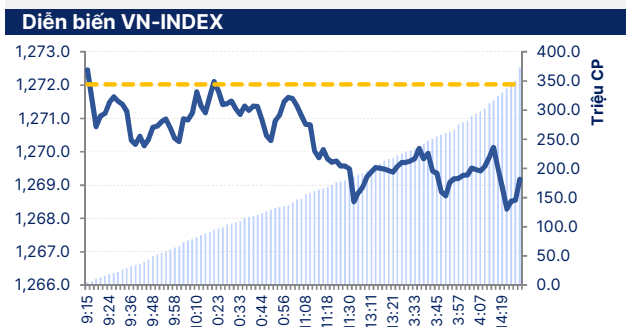


Phiên giao dịch ngày: 31/12/2024

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,266.78	227.43
% Thay đổi	↓ -0.41%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	441,013,657	40,655,224
GTGD (tỷ đồng)	11,518.52	661.42

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

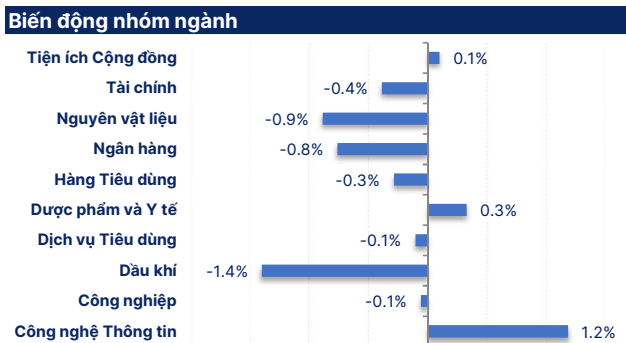
VN-INDEX đã kết thúc năm tài khóa 2024 ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với năm 2023. Trong khi VN30 ở mức 1.344,75 điểm tăng 18,85% so với 2023. Thể hiện xu hướng tăng trưởng tích cực tập trung nhiều ở nhóm vốn hóa lớn, ngân hàng trong năm 2024, nổi bật nhất ở nhóm công nghệ - viễn thông. Thanh khoản cải thiện tốt trong năm 2024. Mặc dù khối lượng giao dịch trên HOSE không biến động nhiều so với năm 2023 (-1,3% YoY). Tuy nhiên thanh khoản, giá trị giao dịch trung bình vẫn tăng tốt trong năm 2024, đạt khoảng 21.500 tỷ đồng/phiên (+21% YoY) dưới ảnh hưởng tích cực của VN30.



Độ rộng thị trường trong phiên cuối năm nghiêng về tiêu cực với 187 cổ phiếu giảm giá, 125 cổ phiếu tăng giá và 54 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm với khối lượng giao dịch giảm -10,2% trên HOSE. Thể hiện mức độ phân hóa, áp lực điều chỉnh vẫn tương đối bình thường ở nhiều mã, nhóm mã. Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị -301,6 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
-26.86	VCB	SSI	55.11
-28.27	MWG	HDB	69.19
-28.36	VRE	PDR	74.43
-33.52	NLG	CTG	87.50
-41.09	TCB	STB	156.73
GT Bán: -1211.24		909.68 : GT Mua	

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 +0.30 điểm (+0.02%), đóng cửa tại 1.345,50 điểm. Chênh lệch +0,75 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +3,65 điểm đến +5,75 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +42,55% so với phiên trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501, khả năng dao động trong vùng quanh 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 47.347 cao hơn một chút so với phiên gần nhất là 46.682 cho thấy xu hướng tăng nhẹ các vị thế nắm giữ.



Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang tăng trưởng vùng hỗ trợ 1.265 điểm. VN-INDEX đang gặp vùng kháng cự gần nhất 1.280 điểm và có thể chịu áp lực rung lắc điều chỉnh, tích lũy. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì trong kênh tích lũy rộng tính từ đầu năm đến nay trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ vượt lên xu hướng tích lũy kéo dài trong năm 2024. Dựa trên kỳ vọng vào tăng trưởng kết quả kinh doanh quý IV/2024 và triển vọng năm 2025 tích cực.



Thị trường đã kết thúc năm 2024 với chỉ số VN-INDEX ở mức 1.266,78 điểm tăng 12,11% so với năm 2023, duy trì xu hướng tăng trưởng dài hạn. Đây là mức tăng giá tốt trong bối cảnh những yếu tố tích cực như (1) Nền kinh tế vẫn tăng trưởng tốt. (2) Lãi suất ổn định trên nền thấp. (3) Vốn hóa thị trường tương đối hấp dẫn so với nền kinh tế, GDP. Bên cạnh những yếu tố rủi ro, bất định: (1) Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khi chênh lệch lãi suất vẫn ở mức cao, thị trường không có nguồn cung chất lượng mới. (2). Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao. (3) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới. (4) Diễn biến kinh tế thế giới, Việt Nam trước áp lực áp đặt thuế quan của Mỹ.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá lại thị trường trên các yếu tố vĩ mô, thị trường, ngành, doanh nghiệp trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 trong những báo cáo tiếp theo.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	43.02	36-37	42-44	34	9.5	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	49.25	46-47	54-55	45	29.5	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

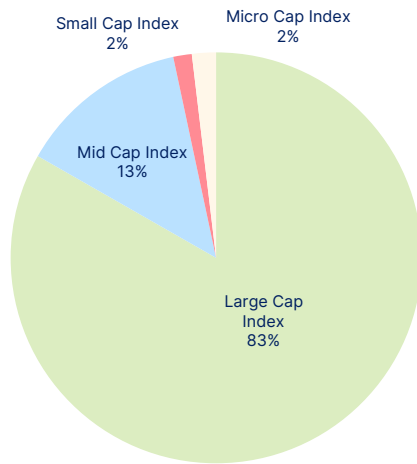
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.72	16.8	26-28	16	-0.5%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.00	33.2	40-41	35	5.4%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

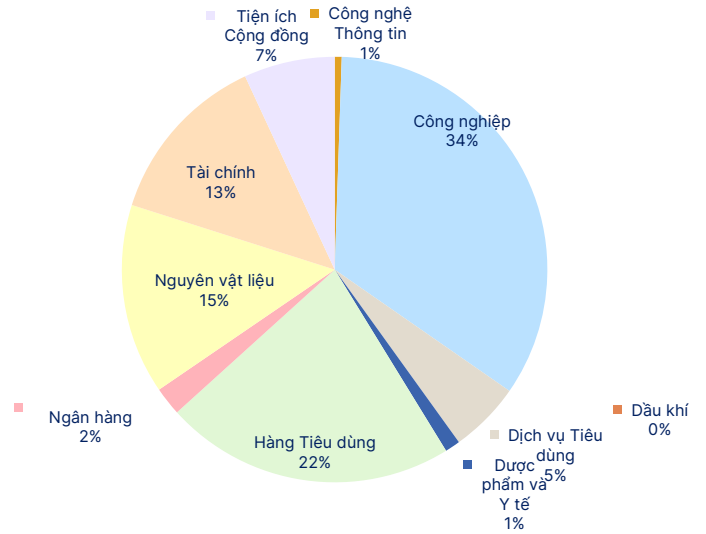
<p>Năm 2025: NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16%, tiếp tục lộ trình xóa bỏ cơ chế room tín dụng</p>	<p>Ngày 30/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có văn bản gửi các TCTD thông báo công khai, minh bạch về nguyên tắc giao tăng trưởng tín dụng năm 2025. Theo đó, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Trước đó, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15% trong năm 2024. Theo NHNN, động thái này làm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng (TCTD) cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế.</p> <p>Cụ thể, mức giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của TCTD sẽ căn cứ vào kết quả chấm điểm xếp hạng năm 2023 theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) nhân với hệ số áp dụng chung cho các ngân hàng. Theo đó, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Đồng thời, NHNN tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD theo Nghị quyết số 62/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.</p> <p>NHNN yêu cầu TCTD thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trên cơ sở phù hợp với năng lực quản trị rủi ro, tình hình thanh khoản và khả năng huy động vốn, bảo đảm chất lượng tín dụng, sử dụng vốn đúng mục đích, hạn chế nợ xấu gia tăng và phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động; tăng trưởng tín dụng đúng, trúng mục tiêu, tín dụng đi vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp tín dụng; tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... để có dư địa tiếp tục phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay.</p>
<p>Tổng thu ngân sách năm 2024 vượt 17.4% dự toán</p>	<p>Năm 2024, tổng thu NSNN đạt 1,997.3 ngàn tỷ đồng, vượt 17.4% so với dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 115.2% dự toán; thu từ dầu thô đạt 126.2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 134.2%.</p> <p>Các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế với tổng giá trị hỗ trợ lên đến 197.3 ngàn tỷ đồng đã giúp doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh. Những biện pháp này cũng góp phần kiểm soát lạm phát và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.</p> <p>Chi NSNN năm 2024 ước đạt 1,830.8 ngàn tỷ đồng, tương đương 86.4% dự toán, bao gồm chi đầu tư phát triển đạt 7.1% dự toán; chi thường xuyên đạt 94.5%, đảm bảo kịp thời các nhiệm vụ phát sinh.</p> <p>Ngoài ra, Bộ Tài chính đã tiết kiệm 5 ngàn tỷ đồng từ chi thường xuyên để bổ sung cho các chương trình xã hội quan trọng như xóa nhà tạm cho người nghèo, cải thiện hệ thống giao thông và khắc phục hậu quả thiên tai.</p> <p>Dựa trên kết quả thu - chi, bội chi ngân sách năm 2024 được giữ ở mức 3.4% GDP, thấp hơn dự toán. Công tác phát hành trái phiếu chính phủ đã huy động được 330.4 ngàn tỷ đồng với lãi suất bình quân 2.52%/năm, góp phần ổn định thị trường tài chính - tiền tệ. Trong năm tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục tập trung vào các giải pháp cải cách hành chính, tăng cường số hóa trong quản lý tài chính và thuế, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tạo động lực phát triển kinh tế bền vững.</p>
<p>Fitch Ratings nâng mức triển vọng tín dụng dài hạn của ACB từ 'ổn định' lên 'tích cực'</p>	<p>Tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings vừa công bố về việc nâng mức triển vọng tín dụng dài hạn bằng ngoại tệ (Long-term Issuer Default Rating - IDR) của ACB từ mức "ổn định" lên "tích cực", đồng thời giữ nguyên mức xếp hạng "BB-".</p> <p>Fitch cũng giữ nguyên xếp hạng khả năng thanh toán (Viability Rating - VR) ở mức "BB-", xếp hạng hỗ trợ của Chính phủ (Government Support Rating - GSR) ở mức "BB-" và lần đầu tiên cấp xếp hạng IDR nội tệ dài hạn ở mức "BB-" với triển vọng "tích cực" đối với ACB.</p>
<p>Cựu Tổng giám đốc vàng bạc SJC Lê Thúy Hằng bị bắt</p>	<p>Chiều 31/12, thiếu tướng Hoàng Anh Tuyên (Phó chánh Văn phòng, người phát ngôn Bộ Công an) cho biết 6 người đã bị khởi tố, bắt trong vụ án xảy ra tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) và các đơn vị liên quan. Tất cả đều là cán bộ của SJC, chia làm hai nhóm tội danh.</p> <p>Cụ thể, bà Lê Thúy Hằng cùng ông Mai Quốc Uy Viễn (Giám đốc xưởng vàng), Trần Tấn Phát (Phó giám đốc xưởng vàng), bà Nguyễn Thị Huệ (Giám đốc chi nhánh Hải Phòng) cùng bị khởi tố về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.</p> <p>Bà Hoàng Lệ Huệ (Giám đốc chi nhánh miền Trung), Nguyễn Thị Lộc (Kế toán chi nhánh miền Trung) bị khởi tố về tội Tham ô tài sản.</p> <p>Vụ án xảy ra tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) và các đơn vị liên quan bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố hôm 16/9.</p> <p>Kết quả điều tra ban đầu cáo buộc "các bị can đã lợi dụng việc mua bán vàng bình ổn giá, lập khống chứng từ sổ sách, chiếm đoạt tiền, hưởng lợi bất chính".</p> <p>SJC là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, trực thuộc UBND TP HCM. Nhiều năm qua, doanh nghiệp này đóng góp hàng chục tỷ đồng cho ngân sách Nhà nước. SJC nằm trong nhóm 27 doanh nghiệp mà nhà nước sẽ nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không sở hữu sau cổ phần hóa.</p> <p>Công ty là đơn vị duy nhất được Ngân hàng Nhà nước cho phép độc quyền sản xuất vàng miếng từ năm 2014 đến nay. Những năm gần đây, giá vàng SJC chênh lệch cao so với quốc tế, cũng như các loại vàng miếng khác, trang sức, mỹ nghệ. Từ cuối năm 2023, thị trường vàng biến động mạnh đã khiến Ngân hàng Nhà nước đề xuất thay đổi phương án sản xuất, bỏ tình trạng độc quyền.</p>

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	514,196	19.4%	6,194	14.9	2.7
BID	263,830	17.8%	3,393	11.3	1.9
FPT	221,396	23.1%	5,121	29.4	6.2
CTG	208,893	16.2%	4,035	9.6	1.5
TCB	172,382	16.4%	3,207	7.6	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	17,228,376	9.4%	1,672	11.5	1.1
VIX	14,713,800	6.9%	814	12.3	0.9
NAB	12,978,800	22.0%	2,719	5.9	1.2
TCB	12,111,500	16.4%	3,207	7.6	1.2
MBB	11,771,339	20.7%	4,060	6.1	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	-52.6%	(5,203)	-	1.4
MDG	↑ 6.9%	-11.1%	(1,353)	-	1.0
L10	↑ 6.8%	11.9%	3,310	5.8	0.7
HMC	↑ 6.7%	7.2%	1,071	11.2	0.8
HRC	↑ 6.4%	3.5%	640	60.3	2.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↓ -7.0%	10.1%	1,721	20.3	2.1
YEG	↓ -7.0%	5.0%	527	37.9	1.9
KHP	↓ -7.0%	28.4%	3,366	4.3	1.1
FCM	↓ -6.9%	-0.2%	(19)	-	0.3
ABS	↓ -6.9%	0.3%	37	134.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,773,024	16.2%	4,035	9.6	1.5
LPB	792,448	25.9%	3,828	8.2	2.0
MWG	614,900	11.5%	2,027	30.1	3.3
KDH	589,300	2.9%	520	69.5	1.9
VNM	446,491	26.6%	4,593	13.8	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	(2,184,400)	13.0%	1,716	7.4	1.0
BID	(1,932,617)	17.8%	3,393	11.3	1.9
STB	(1,872,400)	18.0%	4,641	8.2	1.4
HDB	(1,836,814)	25.7%	3,728	7.1	1.7
VCB	(1,438,482)	19.4%	6,194	14.9	2.7

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779